

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 16-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Phi

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54A/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số 15/2023/TB-TA ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đình P; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1975; tại B.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Bình T, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đình L; sinh năm: 1946; con bà: Nguyễn Thị L; sinh năm: 1952; có vợ là: Trần Thị Thu H; sinh năm: 1976; có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/01/2022. Ngày 31/10/2022 thì bị bắt tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Đức “có mặt”.

2. Phan Ngọc Anh T; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991; tại B.

Nơi cư trú: Ấp Sơn T, xã Sơn B, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Ngọc

M; sinh năm: 1963; con bà: Nguyễn Thị H; sinh năm: 1965; có vợ là: Tô Thị Như H; sinh năm: 1994; có 01 người con sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 29/7/2016, bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” đến ngày 26/4/2017 thì chấp hành xong. Đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/01/2022. Ngày 31/10/2022 thì bị bắt tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Đức “có mặt”.

3. Nguyễn Ngọc H; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1987 tại N.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Bình T, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc B; sinh năm: 1950; con bà Trần Thị T; sinh năm: 1955; có vợ là: Nguyễn Thị G; Sinh năm: 1983; có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/01/2022. Ngày 31/10/2022 thì bị bắt tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Đức “có mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1987; trú tại: Hẻm 23x Trần Hưng Đ, khu phố 6, phường Phước N, thành phố B, tỉnh B “vắng mặt”.

2. Bà Trịnh Ngọc H (Ngân), sinh năm 1988; Thường trú tại: Ấp 3, thị trấn Thới B, huyện Thới B, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 23x Trần Hưng Đ, khu phố 6, phường Phước N, thành phố B, tỉnh B “vắng mặt”.

3. Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1987; Thường trú tại: Ấp Trà N, xã Trà C, huyện Trà Ô, tỉnh V.

Chỗ ở hiện nay: 363 đường 27/x, phường Phước H, thành phố B, tỉnh B “vắng mặt”.

4. Bà Nguyễn Thị Phương Tr, sinh năm 2002; Thường trú tại: Thôn 6, xã Cư N, huyện K, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: 40x Hùng V, khu phố Ngãi G, thị trấn Ngãi G, huyện C, tỉnh B “vắng mặt”.

5. Bà Nguyễn Thị Phương U, sinh năm 2003; trú tại: Ấp 3B, xã Bàu L, huyện Xuyên M, tỉnh B “vắng mặt”.

6. Ông Trịnh Xuân Tr, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 1x, thôn Quảng G, xã Xuân S, huyện C, tỉnh B.

7. Ông Đặng Duy K (K L), sinh năm 1986; trú tại: Thôn 6, xã Bình T, huyện C, tỉnh B “vắng mặt”.

8. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 10, thôn Tân B, xã Sơn B, huyện C, tỉnh B “vắng mặt”.

9. Ông Hoàng Đình Hữu H, sinh năm 1993; trú tại: Thôn 5, xã Bình T, huyện C, tỉnh B “vắng mặt”.

10. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Thường trú tại: Ấp 7, xã H, huyện Xuyên M, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Sơn T, xã Sơn B, huyện C, tỉnh B “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/01/2022, Hoàng Đình P cùng với Nguyễn Ngọc H và Đặng Duy K ngồi nhậu ở nhà P ở thôn 5, xã Bình T, huyện C, tỉnh B. Trong lúc đang ngồi nhậu thì Phan Ngọc Anh T điện thoại hỏi thăm. P rủ T, H và K đi ra quán Karaoke NO1 tại KP Phú G, thị trấn Ngãi G, huyện C, tỉnh B chơi và hát. Khoảng 14 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số: 72F1-380xx chở H đến quán Karaoke NO1, còn K do có việc nên đến sau. Khi đến quán Karaoke NO1, P thuê phòng số 03 để P và H vào hát karaoke. Khoảng 20 phút sau thì Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô biển số: 72G1-738xx chở Phan Ngọc Anh T, còn Trịnh Xuân Tr đi nhờ xe của bạn đến quán Karaoke NO1. T, Tr và P đi vào phòng số 3 chơi cùng với P và H. Tại phòng số 03, T nói mọi người cùng góp tiền mua ma túy loại thuốc lắc về cùng sử dụng. P góp 600.000 đồng, T góp 400.000 đồng, H góp 300.000 đồng, tổng cộng là 1.300.000 đồng. Tr và P không tham gia góp tiền. P là người giữ tiền, rồi P điện thoại cho 1 đối tượng ngoài xã hội ở xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức để nhờ mua giùm 01 viên thuốc lắc và 01 bịch (01 chাম) ma túy loại “khay” với giá là 1.300.000 đồng và đem đến quán Karaoke NO1. Khoảng 15 phút sau, 01 đối tượng nam không rõ nhân thân lai lịch đến trước quán Karaoke NO1 và bán cho P 01 viên ma túy loại thuốc lắc (kẹo) màu hồng và 01 bịch nylon màu trắng viên đỏ bên trong có chứa ma túy loại “khay” với giá là 1.300.000 đồng. P đem số ma túy vừa mua vào phòng số 3 và phân viên ma túy loại thuốc lắc màu hồng ra thành 10 phần rồi bỏ lên chiếc đĩa nhựa màu trắng có kích thước 32cmx32cm (là đĩa nhựa đựng trái cây trong phòng số 3) cùng với bịch nylon màu trắng viên đỏ bên trong có chứa ma túy loại “khay”. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, có 05 tiếp viên của quán Karaoke NO1 là Nguyễn Thị Thùy D, Trịnh Ngọc H, Trần Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Phương Tr và Nguyễn Thị Phương U vào phòng số 3 ngồi cùng với P, T, H, Tr và P. Lúc này, K mới đến và đi vào phòng số 3 cùng với tất cả mọi người. Thấy K vô, P nói với mọi người trong phòng là “làm tí kẹo để nghe nhạc” (nghĩa là rủ mọi người cùng sử dụng ma túy). Mọi người trong phòng đều đồng ý sử dụng ma túy, chỉ có P là không sử dụng ma túy. P cầm chiếc đĩa nhựa màu trắng có kích thước 32cmx32cm, bên trong đĩa có 10 phần của viên thuốc lắc (kẹo) màu hồng chia cho mỗi người (trừ P ra) 01 phần để sử dụng bằng hình thức bỏ vào miệng uống. Sau khi sử dụng ma túy thuốc lắc (kẹo) xong, P đổ ma túy loại “khay” từ trong bịch nylon màu trắng viên đỏ ra chiếc đĩa nhựa màu trắng có kích thước 32cmx32cm rồi lấy tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn lại gắn

vào 03 đầu lọc thuốc lá hiệu 555 để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, P dùng thẻ ATM của ngân hàng Sacombank, trên thẻ có dãy số 9704030475468xxx của P chia ma túy loại “khay” thành 1 hàng để cho mọi người sử dụng, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Công an vào kiểm tra. Thấy lực lượng Công an kiểm tra, P làm đổ chiếc đĩa nhựa màu trắng có kích thước 32cmx32cm đựng ma túy loại “khay” xuống nền nhà thì bị Công an huyện Châu Đức bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đĩa nhựa màu trắng có kích thước 32cmx32cm;
- 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank, trên thẻ có dãy số 9704030475468xxx của Hoàng Đình P;
- 01 ống hút dùng để sử dụng ma túy gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn gắn vào 03 đầu lọc thuốc lá hiệu 555;
- 01 bịch nylon màu trắng viền đỏ;
- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X màu trắng của Hoàng Đình P;
- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 Prime màu đen của Nguyễn Ngọc H;
- 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi Mi A3 màu xanh của Trịnh Xuân Tr;
- 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A3s màu đỏ của Phan Ngọc Anh T;
- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus màu trắng của Nguyễn Thị Phương Tr;
- 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A12 màu xanh của Nguyễn Thị Thùy D;
- 01 ĐTDĐ hiệu Oppo Reno 5 màu đen của Nguyễn Thị Phương U;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia TA-1208 màu đen của Đặng Duy K;
- 01 xe máy hiệu Airblade màu xanh biển số: 72F1-380xx của Hoàng Đình P;
- 01 xe máy hiệu Vision màu đỏ biển số: 72G1-738xx của Nguyễn Văn P.

Qua xét nghiệm chất ma túy của 11 đối tượng bị bắt giữ thì phát hiện có 10 đối tượng có kết quả dương tính với chất ma túy là Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị Thùy D, Trịnh Ngọc H, Trần Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Phương Tr, Nguyễn Thị Phương U, Trịnh Xuân Tr và Đặng Duy K. Chỉ có Nguyễn Văn P có kết quả âm tính với chất ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy là phù hợp với tất cả các lời khai của các bị cáo và những người có liên quan tham gia sử dụng ma túy vào ngày 05/01/2022.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc H có hành vi khai báo gian dối, xúi giục các bị cáo Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T và những người liên quan thay đổi lời khai nhằm mục đích che giấu hành vi phạm tội của bản thân. Tuy nhiên, từ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập thấy rằng lời khai của Hoàng Đình P và Nguyễn Ngọc H là không có căn cứ, không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-CD ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T và Nguyễn

Ngọc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T và Nguyễn Ngọc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Đình P mức án tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Ngày 22/9/2020, Hoàng Đình P bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tuyên phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2020/HSST ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Ngọc Anh T mức án tù 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc H mức án tù 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa nhựa màu trắng có kích thước 32cmx32cm; 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank, trên thẻ có dãy số 9704030475468xxx; 03 đầu lọc thuốc lá hiệu 555; 01 bịch nylon màu trắng viền đỏ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 ĐTDD hiệu Iphone X màu trắng của Hoàng Đình P;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại: 01 ĐTDD hiệu Samsung J7 Prime màu đen của Nguyễn Ngọc H; 01 ĐTDD hiệu Oppo A3s màu đỏ của Phan Ngọc Anh T.

Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng. P, T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh hiện nay rất khó khăn.

Nguyễn Ngọc H thừa nhận hành vi sử dụng ma túy của mình và đồng bọn nhưng H không thừa nhận góp số tiền 300.000đ mua ma túy cùng P và T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-CD ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T và Nguyễn Ngọc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T thừa nhận:

Khoảng 15 giờ ngày 05/01/2022, tại phòng số 3 quán Karaoke NO1 thuộc khu phố Phú G, thị trấn Ngãi G, huyện C, tỉnh B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an huyện Châu Đức phát hiện, bắt quả tang Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T, Nguyễn Ngọc H có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho Nguyễn Thị Thùy D; Trịnh Ngọc H; Trần Thị Mỹ L; Nguyễn Thị Phương Tr; Nguyễn Thị Phương U; Trịnh Xuân Tr; Đặng Duy K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc H thay đổi lời khai cho rằng H không góp số tiền 300.000đ để đưa cho P mua ma túy. H bị oan. Lời khai này của H là không có căn cứ bởi vì: Trong biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang do Công an huyện Châu Đức lập thì H đã thừa nhận khi T rủ góp tiền mua ma túy sử dụng thì H đã góp 300.000đ. Cũng trong biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang do Công an huyện Châu Đức lập có 11 người cùng có mặt ở trong phòng Karaoke No 1 cùng ký tên xác nhận và có ông Nguyễn Văn P là người chứng kiến việc các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy và chứng kiến việc Công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Hơn nữa trong quá trình điều tra, trong các bản tự khai và các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung do Cơ quan cảnh sát điều tra lập thì chính bị cáo H cũng thừa nhận có góp 300.000đ đưa cho P mua ma túy về để sử dụng.

Do đó không chấp nhận lời khai của H cho rằng H không không góp 300.000đ để mua ma túy và H bị điều tra, truy tố và xét xử oan.

[4] Lời nhận tội của các bị cáo P và T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa kết luận hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng số 26/CT-VKS-CD ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T và Nguyễn Ngọc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có cơ sở nên chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T và Nguyễn Ngọc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[5] Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T và Nguyễn Ngọc H là công dân đã trưởng thành. Bản thân P, T và H là người nghiện ma túy nên các bị cáo biết rất rõ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Chỉ vì sử dụng các chất ma túy mà nhiều người dần thân vào con đường tội lỗi để thỏa mãn cơn nghiện. Nhiều gia đình ly tán, tan gia, bại sản cũng chỉ vì ma túy. Nguy hiểm hơn, vì sử dụng ma túy đã làm cho nhiều người thân bại danh liệt, bị lây nhiễm HIV và một số bệnh lây truyền nguy hiểm khác. Thậm chí có nhiều trường hợp do sử dụng ma túy quá liều bị sốc thuốc dẫn đến tử vong. Nhưng vì ý thức coi thường kỷ cương pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên các bị cáo đã tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy cần phải có một bản án thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung và đối với tội phạm về ma túy nói riêng.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trước khi thực hiện tội phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước. Không có sự chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, mà các bị cáo phạm tội mang tính tự phát. Do đó không coi là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

Tình tiết tăng nặng:

Hoàng Đình P có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách. Do đó, P bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và hình phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2020/HSST ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức được chuyển thành hình phạt tù giam để tổng hợp với hình phạt của bản án này.

Phan Ngọc Anh T có nhân thân xấu: Ngày 29/7/2016, bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Ngọc H có hành vi khai báo gian dối, xúi giục các bị cáo Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thay đổi lời khai nhằm mục đích che giấu hành vi phạm tội của mình do đó không có tình tiết giảm nhẹ nào áp dụng với H. Đối với P và T, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, P và T đã

thành khẩn khai báo nhưng chỉ có T ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với người bán ma túy cho Hoàng Đình P, do những thông tin về người này chưa rõ ràng, cụ thể, kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Các đối tượng Trịnh Xuân Tr, Đặng Duy K, Nguyễn Thị Thùy D, Trịnh Ngọc H, Trần Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Phương Tr và Nguyễn Thị Phương U đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 13/01/2022, Công an huyện Châu Đức ra Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính các đối tượng trên, với số tiền là 1.500.000 đ/người.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi Mi A3 màu xanh của Trịnh Xuân Tr; 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng của Nguyễn Thị Phương Tr; 01 Điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu xanh của Nguyễn Thị Thùy D; 01 Điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu đen của Nguyễn Thị Phương U; 01 Điện thoại di động hiệu Nokia TA-1208 màu đen của Đặng Duy K. Do số vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T và Nguyễn Ngọc H. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho Trịnh Xuân Tr, Nguyễn Thị Thùy D; Nguyễn Thị Phương U; Đặng Duy K để quản lý, sử dụng (đã xử lý xong).

- Xe mô tô biển số 72F1-380xx (SM: JF63E13106xx, SK: 6302FZ3106xx) là tài sản của ông Hoàng Đình Hữu H (là em của Hoàng Đình P). Ngày 05/01/2022, ông Hiệp cho Hoàng Đình P mượn chiếc xe để đi chơi, việc P thực hiện hành vi phạm tội, ông H không biết, không tham gia. Ngày 25/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho ông H (đã xử lý xong).

- Chiếc xe mô tô biển số 72G1-738xx (SM: JF86E52209xx, SK: RLHJF582XLZ0180xx) là tài sản của bà Nguyễn Thị H (là mẹ của Phan Ngọc Anh T). Ngày 05/01/2022, bà H cho ông Nguyễn Văn P mượn chiếc để đi chơi, bà H không liên quan đến vụ án. Ngày 25/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà H (đã xử lý xong).

- 01 (một) đĩa nhựa màu trắng có kích thước 32cmx32cm; 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank, trên thẻ có dãy số 9704030475468xxx; 03 đầu lọc thuốc lá hiệu 555; 01 bịch nylon màu trắng viền đỏ, là công cụ thực hiện tội phạm thì áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X màu trắng của Hoàng Đình P là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội thì áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 Prime màu đen của Nguyễn Ngọc H; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A3s màu đỏ của Phan Ngọc Anh T không sử dụng vào việc phạm tội thì áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho H và T.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý các vật chứng nêu trên.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A50 màu đen, do bị cáo H giao nộp tại phiên tòa ngày 29/3/2023, do không liên quan đến vụ án, không phải là chứng cứ, bị cáo H có yêu cầu trả lại, nên trả lại cho bị cáo H.

- Đối với các file chứa các nội dung ghi âm cuộc nói chuyện của H với P và những người khác được sao chép từ điện thoại của H được chuyển theo hồ sơ vụ án thì tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Án phí: Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T và Nguyễn Ngọc H đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Hoàng Đình P 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2020/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, để buộc P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 08 (tám) tháng tù, nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/10/2022.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Phan Ngọc Anh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/10/2022.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Ngọc H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/10/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T và Nguyễn Ngọc H để bảo đảm việc thi hành án.

Xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa nhựa màu trắng có kích thước 32cmx32cm; 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank, trên thẻ có dãy số 9704030475468960; 03 đầu lọc thuốc lá hiệu 555; 01 bịch nylon màu trắng viền đỏ.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại:

01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu đen cho Nguyễn Ngọc H;

01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s màu đỏ cho Phan Ngọc Anh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức ngày 29/3/2023).

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại:

01 điện thoại di động hiệu Samsung A50, màu đen cho Nguyễn Ngọc H (Hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Án phí: Các bị cáo Hoàng Đình P, Phan Ngọc Anh T và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2023), các bị cáo P, T, H và bà H có quyền kháng cáo. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dẫn